

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Dân số tỉnh Hậu Giang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 34/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế và Giám đốc Sở Nội vụ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Dân số tỉnh Hậu Giang.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Dân số tỉnh Hậu Giang (sau đây viết tắt là Chi cục Dân số) là tổ chức thuộc Sở Y tế tỉnh Hậu Giang, thực hiện chức năng tham mưu giúp Sở Y tế quản lý nhà nước về công tác dân số và trẻ em, bao gồm các lĩnh vực: quy mô dân số, cơ cấu dân số, chất lượng dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; thực hiện các chính sách, pháp luật, quyền trẻ em và Quỹ Bảo trợ trẻ em. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về dân số và trẻ em trên địa bàn tỉnh.

2. Chi cục Dân số chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Y tế; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Dân số, Cục Bà mẹ và Trẻ em thuộc Bộ Y tế.

3. Chi cục Dân số có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc, có con dấu và tài khoản riêng.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu giúp Sở Y tế trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, quy chế phối hợp liên ngành, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và xã hội hóa về công tác dân số và trẻ em trên địa bàn tỉnh.

2. Trình Sở Y tế ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình phối hợp liên ngành trong lĩnh vực dân số và trẻ em trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về dân số và trẻ em đã được phê duyệt.

4. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác dân số và trẻ em trên địa bàn tỉnh.

5. Tham mưu cấp có thẩm quyền lồng ghép nội dung dân số và trẻ em trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; của các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

6. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra và tổ chức thực hiện.

7. Về quy mô dân số

a) Theo dõi biến động về dân số, trình cấp có thẩm quyền đề xuất các giải pháp, mô hình điều chỉnh mức sinh và tỷ lệ tăng dân số trên địa bàn tỉnh;

b) Xây dựng dự báo dân số phục vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

8. Về cơ cấu dân số

a) Xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp can thiệp về cơ cấu dân số theo giới tính và độ tuổi trên địa bàn tỉnh;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật để bảo đảm cân bằng giới tính khi sinh theo quy luật sinh sản tự nhiên trên địa bàn tỉnh.

9. Về chất lượng dân số

a) Xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp can thiệp về chất lượng dân số để góp phần đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của tỉnh;

b) Hướng dẫn, triển khai thực hiện các đề án nâng cao chất lượng dân số, tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; giảm tảo hôn, hôn nhân cận huyết; sàng lọc, chẩn đoán trước sinh, sơ sinh trên địa bàn tỉnh.

10. Về kế hoạch hóa gia đình

a) Xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu về thực hiện kế hoạch hóa gia đình, biện pháp tránh thai; hướng dẫn các biện pháp phòng tránh vô sinh tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh;

b) Dự báo nhu cầu phương tiện tránh thai; quản lý điều phối hoạt động cung ứng phương tiện tránh thai qua các kênh phân phối miễn phí, tiếp thị xã hội, xã hội hóa trong chương trình dân số.

11. Về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng

a) Xây dựng, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho người cao tuổi tại cộng đồng;

b) Hướng dẫn tổ chức thực hiện tăng cường sức khỏe, phòng bệnh, tự chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho người cao tuổi tại cộng đồng; phối hợp tổ chức khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi, phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại cộng đồng.

12. Về công tác trẻ em

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch, mô hình, dự án về: bảo vệ trẻ em; sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em; phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em; Tháng hành động vì trẻ em.

b) Điều phối thực hiện quyền trẻ em phù hợp với đặc điểm, điều kiện của địa phương; đề xuất việc bố trí, vận động nguồn lực bảo đảm thực hiện quyền của trẻ em và bảo vệ trẻ em tại địa phương; tổ chức, quản lý hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em theo thẩm quyền; hỗ trợ, can thiệp đối với trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

c) Theo dõi, đánh giá việc thực hiện các quyền trẻ em theo quy định của pháp luật; đề xuất việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em khi địa phương xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng báo cáo hằng năm hoặc đột xuất về việc thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em của địa phương.

d) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động Quỹ Bảo trợ trẻ em.

13. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan hướng dẫn chuyên môn, thực hiện các hoạt động truyền thông, vận động, giáo dục và cung cấp dịch vụ tư vấn về dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

14. Tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thông tin, cải cách hành chính trong phạm vi thẩm quyền được giao.

15. Phối hợp xây dựng hệ thống thông tin quản lý dữ liệu về dân số, chuyển đổi số trong công tác dân số và trẻ em; tổ chức thực hiện công tác thống kê, thông tin và báo cáo về dân số và trẻ em theo quy định.

16. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về hoạt động của các cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn về dân số thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh: Dịch vụ tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn, tư vấn sàng lọc trước sinh, sơ sinh, tư vấn về kế hoạch hóa gia đình, tư vấn chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng.

17. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về dân số cho công chức, viên chức, cộng tác viên, người làm công tác dân số và trẻ em trên địa tỉnh theo quy định.

18. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính, tài sản được giao; quản lý các tổ chức sự nghiệp thuộc Chi cục Dân số (nếu có); thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật.

19. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác dân số trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Sở Y tế.

20. Tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo Dân số và Phát triển và Ban Điều hành Hệ thống bảo vệ trẻ em tỉnh Hậu Giang.

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Chi cục Dân số, gồm: Chi cục trưởng và không quá 02 (hai) Phó Chi cục trưởng.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục Dân số, chịu trách nhiệm và báo cáo nhiệm vụ công tác trước Giám đốc Sở Y tế và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục Dân số trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách, chỉ đạo một số lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

c) Việc bổ nhiệm Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng do Giám đốc Sở Y tế quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và theo quy định của pháp luật.

d) Việc miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thực hiện theo phân cấp quản lý công chức của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

2. Công chức chuyên môn, nghiệp vụ, chuyên môn dùng chung và hợp đồng lao động hỗ trợ, phục vụ.

3. Biên chế

Biên chế công chức, số lượng người hợp đồng lao động tại Chi cục Dân số được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, số lượng người hợp đồng lao động do Giám đốc Sở Y tế quyết định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 5 năm 2025.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 27/2009/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Hậu Giang.

Giao Giám đốc Sở Y tế chỉ đạo Chi cục Dân số xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi cục Dân số, có sự phân công nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của từng công chức; đồng thời sắp xếp tổ chức, bố trí công chức theo từng vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ và theo đúng tiêu chuẩn chức danh nhà nước quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế; Chi cục trưởng Chi cục Dân số tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VP. Chính phủ (HN - TP.HCM);
- Bộ Y tế;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&QLXLVPHC);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Như Điều 5;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Huyền